

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

Bản án số: 218/2024/DS-ST.

Ngày 11 – 10 – 2024.

V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Như Nguyễn.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông La Thanh Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Khánh. Thẩm tra viên Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2024/TLST – DS, ngày 14 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST – DS, ngày 20 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2024/QĐST – DS ngày 20 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường V, thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tiết Ninh T. Địa chỉ: Ấp 6, xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (Đại diện theo văn bản uỷ quyền ngày 02/7/2024). Có mặt.

- **Bị đơn:** Ông Lương Phước M.

Địa chỉ: Khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình xét xử vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn T do ông Tiết Ninh T đại diện trình bày: Do quen biết nên vào ngày 29/01/2021, ông Phan Văn T có cho ông Lương Phước M vay số tiền là 440.000.000 đồng, thời hạn vay 3 tháng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, có làm biên nhận. Đến

ngày 17/7/2021 ông Lương Phước M tiếp tục vay thêm số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng. Tổng số tiền mà ông Lương Phước M đã vay của ông Phan Văn T là 640.000.000 đồng. Từ khi vay tiền đến nay ông Lương Phước M chưa thanh toán số tiền nợ vốn, lãi cho ông Thảo. Ông Phan Văn T yêu cầu ông Lương Phước M phải có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ vốn là 640.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật là 20%/năm từ ngày 17/7/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, ông Tiết Ninh T đại diện cho ông Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu như trước đây.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là ông Lương Phước M đã được tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình. Tại phiên tòa bị đơn là ông Lương Phước M vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Phan Văn T có nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ là biên nhận vay tiền của ông Lương Phước M ngày 29/01/2021 số tiền 440.000.000 đồng và ngày 17/7/2021 số tiền 200.000.000 đồng (bản chính). Ông Lương Phước M không có giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Văn T khởi kiện ông Lương Phước M cho rằng vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vay theo biên nhận nên Tòa xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Lương Phước M có nơi cư trú khi xác lập giao dịch tại khu vực 2, phường III, thành phố Vị Thanh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lương Phước M có vay của ông Phan Văn T số tiền tổng cộng là 640.000.000 đồng vào ngày 29/01/2021 và ngày 17/7/2021, có làm biên nhận, có thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng và có thỏa thuận thời điểm trả nợ trong biên nhận. Sau khi vay tiền đến nay ông Phan Văn T yêu cầu trả nợ nhưng ông Lương Phước M không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay ông Phan Văn T khởi kiện yêu cầu ông Lương Phước M trả nợ theo biên nhận. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho các đương sự hòa giải để trình bày và thỏa thuận với nhau về số tiền nợ nhưng ông Lương Phước M đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Ông Lương Phước M cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là không có nợ hoặc đã trả hết nợ cho ông Thảo. Căn cứ khoản 1 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải

quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Do ông Lương Phước M không đưa ra được chứng cứ để chứng minh là không có nợ ông Thảo, trong khi ông Thảo cung cấp được biên nhận ông Lương Phước M nợ số tiền tổng cộng 640.000.000 đồng có chữ ký của ông Lương Phước M, nên Hội đồng xét xử xác định việc khởi kiện của ông Phan Văn T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về phần lãi suất: Tại phiên tòa ông Tiết Ninh T đại diện cho ông Phan Văn T cho rằng ông Lương Phước M chưa đóng lãi số tiền đã vay, ông Lương Phước M không có ý kiến và cũng không cung cấp cho Tòa án chứng cứ gì để chứng minh là đã đóng lãi cho ông Phan Văn T, nên Hội đồng xét xử xác định ông Lương Phước M chưa đóng lãi số tiền đã vay cho ông Phan Văn T. Nay ông Phan Văn T yêu cầu tính lãi suất trên số tiền 640.000.000 đồng, với mức lãi 20%/năm (1,66%/tháng), kể từ ngày 17/7/2021 đến ngày xét xử (11/10/2024) là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cách tính như sau:

$640.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 1.164 \text{ ngày (từ ngày 17/7/2024 đến ngày 11/10/2024)} = 412.211.200 \text{ đồng}.$

Như vậy, ông Lương Phước M phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền còn nợ tổng cộng là 640.000.000 đồng + 412.211.200 đồng = 1.052.211.200 đồng.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn ông Lương Phước M phải chịu.

[5] Đối với ông Lương Phước M dù đã được Tòa án triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 91, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Lương Phước M phải có trách nhiệm trả cho ông Phan Văn T số tiền vay còn nợ tổng cộng là 1.052.211.200 (Một tỷ không trăm năm mươi hai triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm) đồng. Trong đó: Tiền vốn gốc là 640.000.000 (Sáu trăm bốn mươi triệu) đồng; tiền lãi là 412.211.200 (Bốn trăm mười hai triệu hai trăm mười một nghìn hai trăm) đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lương Phước M phải chịu 43.566.336 (Bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm ba mươi sáu) đồng.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận hoặc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Nguyên đơn ông Phan Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Lương Phước M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Như Nguyệt